

Số: 78 /BC-LHH

Bắc Giang, ngày 15 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO

Kết quả tư vấn, phản biện “Đề án giải quyết đất ở và kinh doanh dịch vụ cho người dân có đất thu hồi để phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh”

Căn cứ Quyết định số 75/2011/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của UBND tỉnh quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Công văn số 302/UBND-KT ngày 05/02/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện năm 2013; ngày 14/3/2013 Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tổ chức họp Hội đồng tư vấn, phản biện “Đề án giải quyết đất ở và kinh doanh dịch vụ cho người dân có đất thu hồi để phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh” (sau đây gọi tắt là Đề án), Hội đồng phản biện nhận xét và kiến nghị như sau:

1. Nhận xét chung

- Hội đồng phản biện nhất trí cao việc ban hành Đề án là hết sức cần thiết và cấp bách, nhằm giải quyết việc giao đất ở, kinh doanh dịch vụ cho hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp giao ổn định lâu dài Nhà nước đã thu hồi để xây dựng các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, tạo sự ổn định đời sống nhân dân hậu thu hồi đất.

- Hội đồng phản biện cơ bản nhất trí với dự thảo Đề án, đây là một nội dung khó và phức tạp; cơ chế, chính sách thực hiện thường xuyên thay đổi, tiến độ thực hiện chậm, kéo dài nhiều năm đã ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của nhân dân, tạo sự so bì lợi ích trong nhân dân tại các thời điểm thực hiện; đây là nguyên nhân chính dẫn tới khiếu kiện đông người, kéo dài, tiềm ẩn gây mất ổn định về an ninh trật tự tại địa phương.

2. Nhận xét cụ thể và đề xuất

2.1. Về thực trạng:

Theo ý kiến Hội đồng tư vấn phản biện, cần đánh giá đầy đủ thực trạng, mới đề ra được nhiệm vụ sát thực; do vậy, cần bổ sung, đánh giá về sự đồng thuận của nhân dân khi thực hiện các chính sách về đất đai thời gian qua đến mức độ nào? nhu cầu thực sự về chỗ ở và kinh doanh dịch vụ của người dân tỷ lệ cao hay thấp? mức giá bồi thường hỗ trợ đã được đa số người dân được hưởng chấp nhận hay không?. Ngoài ra cần đánh giá sâu hơn về thực trạng mua, bán trao tay đất tiêu chí của người dân; số người dân đã nộp tiền bồi thường GPMB, đầu tư hạ tầng đất kinh doanh dịch vụ từ những năm trước, nhưng chưa được nhận đất...

2.2. *Về nguyên nhân:* Dự thảo Đề án chưa xác định đúng nguyên nhân cốt lõi của vấn đề, đó là:

- Do khiếm khuyết trong công tác quy hoạch; thiếu sự đầu tư cơ sở hạ tầng tại các khu quy hoạch như vấn đề về đường giao thông, điện, nước, hệ thống thoát nước và xử lý rác thải,... nên tại thời điểm giao đất ở các khu đất dịch vụ có giá trị không cao, cùng với nguyên nhân khách quan của thị trường bất động sản đang đi xuống, người dân chưa nhìn thấy giá trị kỳ vọng trong tương lai, cũng như lợi ích của mình, khiến người dân không mặn mà với chính sách lấy đất đổi đất của Nhà nước.

- Cấp cơ sở chưa thực hiện tốt quy chế dân chủ, công tác thông tin tuyên truyền, vận động thiếu hiệu quả, nên chưa tạo được sự đồng thuận trong nhân dân.

Hội đồng tư vấn phản biện đề xuất bổ sung thêm các nguyên nhân trên; nhằm xác định đúng nguyên nhân chính của vấn đề, mới có giải pháp đúng để giải quyết.

2.3. *Về mục tiêu, phạm vi và thời gian thực hiện*

- Mục tiêu Đề án đưa ra là cao, khối lượng công việc lớn, là những nội dung khó và phức tạp, thời gian thực hiện gấp; việc đặt mục tiêu giải quyết xong trong năm 2013 là không khả thi. Hội đồng tư vấn phản biện đề xuất cần đưa ra lộ trình thực hiện cho phù hợp, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đúng thời gian đề ra và có tính khả thi cao.

- Đề nghị bổ sung thêm mục quy định rõ đối tượng, phạm vi, khu vực được áp dụng chính sách giao đất ở và kinh doanh dịch vụ khi Nhà nước thu hồi đất để đảm bảo không ảnh hưởng tới những dự án khác, tránh tình trạng lợi dụng hoặc khiếu kiện trong quá trình thực hiện.

- Dự thảo Đề án đưa ra mục tiêu là ổn định đời sống nhân dân hậu thu hồi đất. Tuy nhiên, nội dung trong Đề án mới đặt ra giải quyết tồn tại, vướng mắc khi thực hiện hỗ trợ giao đất ở, đất kinh doanh dịch vụ cho người dân. Trong khi giải quyết việc làm cho người dân mới là quan trọng và là mục tiêu cuối cùng để tạo sự ổn định xã hội; nếu để tình trạng kéo dài một lượng lớn lao động nông thôn không có đất sản xuất, không có việc làm, sẽ gây sự phức tạp và mất ổn định ở nông thôn và xã hội. Đề nghị xem xét, bổ sung Đề án nội dung xây dựng Phương án đào tạo nghề và tạo việc làm cho các đối tượng được hưởng (theo khoản 3 Điều 22 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP của Chính phủ). Có như vậy mới giải quyết đến đích vấn đề ổn định đời sống nhân dân hậu thu hồi đất.

2.4. *Về cơ chế, chính sách và nguồn tài chính thực hiện*

- Cơ chế, chính sách: Hội đồng xác định đây là vấn đề đặc thù, nên cần có chính sách đặc thù; tuy nhiên về cơ chế, chính sách đưa ra trong Đề án còn chung chung, cần xác định rõ cơ chế, chính sách đối với từng dự án cụ thể, tạo thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện; đồng thời, rà soát, cân nhắc kỹ chính sách đưa ra phải phù hợp với các chính sách đã ban hành, chính sách nào vận

dụng được, chính sách nào không thể vận dụng, nếu đưa ra chính sách không phù hợp có thể phát sinh nhiều trường hợp phải giải quyết.

- Về nguồn tài chính thực hiện: nội dung này Đề án đưa ra thiếu tính khả thi; vì vốn vay từ Quỹ phát triển đất sẽ không đủ đáp ứng; vốn từ quỹ đất mở rộng (tại điểm 2.2, khoản 2, mục III) các khu đất ở, kinh doanh dịch vụ sẽ không đầu giá được trong tình hình hiện nay. Hội đồng đề nghị cần tính toán mức kinh phí cụ thể đối với từng địa phương, xác định rõ nguồn tài chính để thực hiện.

2.5. Về tổ chức thực hiện:

- Cần rà soát, bổ sung và làm tốt công tác quy hoạch, gắn với công tác giải phóng mặt bằng và đầu tư cơ sở hạ tầng, để người dân yên tâm, nhìn thấy giá trị đất trong tương lai; trong quá trình thực hiện, phải đảm bảo công khai, dân chủ trên cơ sở lắng nghe ý kiến người dân (tham vấn cộng đồng), để tạo được sự đồng thuận trong nhân dân.

- Về xác định chủ đầu tư trong quá trình xây dựng các khu đất dân cư dịch vụ: theo ý kiến Hội đồng tư vấn phản biện nên giao cho UBND huyện, thành phố (mới có đủ năng lực để thực hiện) là chủ đầu tư. Một số trường hợp cụ thể cho phép UBND huyện có thể giao cho cấp xã là chủ đầu tư nhưng UBND huyện phải chịu trách nhiệm chính.

- Về thành lập Tổ công tác giải quyết tồn tại việc giao đất ở và kinh doanh dịch vụ: theo ý kiến Hội đồng tư vấn phản biện đây là vấn đề lớn, phức tạp, liên quan nhiều đến các chế độ, chính sách, nhiều nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, vượt quá thẩm quyền của Tổ Công tác. Hội đồng đề xuất: đối với cấp tỉnh phải thành lập Ban Chỉ đạo do đồng chí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực làm Trưởng Ban Chỉ đạo, để bảo đảm quá trình thực thi được kịp thời, đúng thẩm quyền.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, cần phát huy các tổ chức đoàn thể ở cơ sở trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân; trong thực hiện cần phải nhất quán và phù hợp cho từng dự án.

3. Kiến nghị

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, tiếp thu những ý kiến đóng góp của Hội đồng tư vấn phản biện, để Đề án có tính khả thi cao, đạt được mục tiêu của Đề án đặt ra./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy
- TT UBND tỉnh
- Sở Tài nguyên và MT;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu TVPB, VT, CT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

N. Thi

Nguyễn Văn Thi

1032